

Bản án số: 42 /2024 /HNGĐ- ST
Ngày: 24-7-2024
Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Đình

2. Ông Đào Kim Kinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 12/7/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên hệ: 189 N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. **Bị đơn:** Anh Đặng Quang K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Q, Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Chị và anh Đặng Quang K tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03/10/2014. Trong quá trình chung sống, đến khoảng năm 2022 thì chị và anh K mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính cách sống trái ngược nhau, anh K không lo làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị và anh K đã không còn chung sống, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh K đã trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị Nguyễn Thị Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Quang K.

- Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung tên Đặng Quang Bảo T (sinh ngày 24/10/2015) và Đặng Quang D (sinh ngày 10/4/2019), hiện nay con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con, chị yêu cầu anh Đặng Quang K cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị và anh K tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đặng Quang K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh H vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, thời gian vừa qua anh và chị H đã không còn chung sống với nhau, không quan tâm đến nhau nữa.

Về nuôi con: Anh và chị Nguyễn Thị Minh H có 02 con chung tên là Đặng Quang Bảo T (sinh ngày 24/10/2015) và Đặng Quang D (sinh ngày 10/4/2019), hiện nay con đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 02 con cho chị Nguyễn Thị Minh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con.

Hiện nay anh làm kỹ thuật xây dựng tại Công ty X, công trình tại H, thu nhập một tháng là 8.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đ a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H; Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K; Giao hai con là Đặng Quang Bảo T và Đặng Quang D cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu Đặng Quang Bảo T và Đặng Quang D đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con mà không có ai được quyền cản trở; Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đặng Quang K, anh K có nơi đăng ký thường trú tại xã N, thành phố Q, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q vào ngày 03/8/2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Nguyễn Thị Minh H có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Anh Đặng Quang K đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Quang K.

[4] Qua lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Minh H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Đặng Quang K đồng ý ly hôn, chị H và anh K đều thừa nhận quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K đã xảy ra mâu thuẫn, chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, do đó, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn anh Đặng Quang K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K có hai người con tên là Đặng Quang Bảo T (sinh ngày 24/10/2015) và Đặng Quang D (sinh ngày 10/4/2019), hiện nay hai con do chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh Đặng Quang K cũng đồng ý, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật chất cũng như tinh thần cho hai cháu và xét nguyện vọng cháu Đặng Quang B T muốn ở với mẹ là chị H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H, giao cháu Đặng Quang Bảo T (sinh ngày 24/10/2015) và cháu Đặng Quang D (sinh ngày 10/4/2019) cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Minh H yêu cầu anh Đặng Quang K1 cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.500.000đồng/ tháng, anh Đặng Quang K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Đặng Q Khải có nghề nghiệp là kỹ thuật xây dựng, mức thu nhập 8.000.000đồng/tháng, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng về vật chất cho hai con và chị H, Hội đồng xét xử buộc anh Đặng Quang K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K đều trình bày về tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K đều trình bày về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đặng Quang K là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

- Anh Đặng Quang K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Minh H ly hôn anh Đặng Quang K;

2. Về nuôi con: Giao hai con tên là Đặng Quang Bảo T (sinh ngày 24/10/2015) và Đặng Quang D (sinh ngày 10/4/2019), cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đặng Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Quang Bảo T và Đặng Quang D, mức cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002733 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, chị H đã nộp đủ án phí.

- Anh Đặng Quang K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND phường Chánh Lộ,
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình